

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC**

Số: /UBND-VHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Lộc, ngày tháng 4 năm 2024

V/v tuyên truyền Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 631/STTTT-TTBCXB ngày 26/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thi hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. UBND huyện đề nghị Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông; UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tuyên truyền các nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

*** I. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trong hoạt động xuất bản theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BTTTT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (sau đây gọi tắt là “Sở”), cơ sở in ở Trung ương và ở địa phương kết hợp nội dung báo cáo tình hình hoạt động in xuất bản phẩm với hoạt động in các sản phẩm không phải xuất bản phẩm trong cùng một văn bản báo cáo và thực hiện theo quy định tại:

a) Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

b) Các mẫu số 13, 15a, 15b và 15c của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của

Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh nộp trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 13 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm được nộp trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở.

3. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo Mẫu số 18;

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở phải cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; trường hợp không cấp lại giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3 và bổ sung Khoản 5 vào sau Khoản 4 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm được nộp trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở.

3. Hồ sơ được lập thành một (01) bộ, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo Mẫu số 18;

b) Trường hợp thay đổi địa chỉ của mặt bằng sản xuất, cơ sở in xuất bản phẩm gửi kèm bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng.”

b) Bổ sung Khoản 5 vào sau Khoản 4 như sau:

“5. Khi có sự thay đổi về người đứng đầu, cơ sở in xuất bản phẩm phải thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 32 Luật Xuất bản; trong trường hợp cơ sở in xuất bản phẩm có văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở có trách nhiệm cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.”

5. Bổ sung Khoản 6 vào sau Khoản 5 Điều 16 như sau:

“6. Hồ sơ nhận in xuất bản phẩm quy định tại các khoản từ 1 đến 4 Điều này, cơ sở in xuất bản phẩm phải lưu giữ đầy đủ bản chính theo hình thức bản giấy, trừ trường hợp bản chính là bản điện tử thì lưu giữ bằng hình thức điện tử (lưu giữ trên thiết bị lưu trữ dữ liệu, máy tính hoặc loại hình khác) bảo đảm thuận lợi cho

việc truy cập, tra cứu khi cần thiết hoặc khi có yêu cầu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 17 như sau:

“2. Hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm được nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở.

3. Hồ sơ được lập thành một (01) bộ (trừ trường hợp khi đã hoàn thành việc liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở phát hành xuất bản phẩm không phải nộp thành phần hồ sơ quy định tại các điểm b, c và d Khoản này), gồm:

a) Đơn đề nghị đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo Mẫu số 35;

b) Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh;

c) Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài;

d) Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản này là bản sao chứng thực điện tử.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở phải cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm không còn giá trị trong trường hợp cơ sở phát hành xuất bản phẩm được sáp nhập, chia tách, giải thể hoặc phá sản.”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và bổ sung Khoản 3 vào sau Khoản 2 Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:

“2. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày có một trong các thay đổi sau đây, cơ sở phát hành xuất bản phẩm phải làm thủ tục đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo trình tự, thủ tục như quy định tại Điều 17 Thông tư này:

a) Di chuyển trụ sở chính hoặc chi nhánh sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương;

b) Thành lập hoặc giải thể chi nhánh trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính;

c) Thành lập hoặc giải thể chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không đặt trụ sở chính;

d) Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm bị mất, bị hư hỏng.”

b) Bổ sung Khoản 3 vào sau Khoản 2 như sau:

“3. Khi có một hoặc nhiều thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ sở phát hành xuất bản phẩm phải gửi văn bản thông báo đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở; trường hợp cơ sở phát hành xuất bản phẩm có văn bản đề nghị cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 17 Thông tư này.”

*** II. Bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT**

Bãi bỏ một số quy định sau đây: Khoản 5 Điều 16; Điều 27 và Phụ lục gồm 53 mẫu, biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT.

2. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền đa dạng hóa phương thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên đổi số, Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở.

Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện tuyên truyền các nội dung nêu trên và báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin) khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- C,PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thịnh